

KẾ HOẠCH
Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sa Loong

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 4611/SKH-CN-QLKH ngày 10/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, UBND xã Sa Loong ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về KH, CN & ĐMST theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Sa Loong.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và Nhân dân về vai trò của KH, CN & ĐMST; từng bước đưa KH, CN & ĐMST trở thành động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ phù hợp với điều kiện của xã; tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế như nông nghiệp, lâm nghiệp, cây dược liệu, sản phẩm đặc trưng, OCOP, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Gắn KH, CN & ĐMST với chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và các tổ chức, cá nhân có liên quan để huy động nguồn lực, tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu, tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát Quyết định số 573/QĐ-UBND và Công văn số 4611/SKHCN-QLKH, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của UBND xã; bảo đảm thiết thực, khả thi, tránh dàn trải, trùng lặp.

- Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ nội dung, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và nguồn lực thực hiện; xác định lộ trình thực hiện đến năm 2028 và năm 2030, làm cơ sở để cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm.

- Ưu tiên các nhiệm vụ có tính ứng dụng, khả năng nhân rộng và tạo tác động thiết thực, nhất là các nhiệm vụ giải quyết vấn đề thực tiễn của địa phương, phát huy tiềm năng, lợi thế về nông - lâm nghiệp, cây dược liệu, sản phẩm đặc trưng, OCOP và chuyển đổi số.

- Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng, ban, đơn vị, thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Việc huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện Kế hoạch phải đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, kết hợp nguồn ngân sách nhà nước với các nguồn lực hợp pháp khác; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học và công nghệ và người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng KH,CN&ĐMST trên địa bàn xã Sa Loong, gắn với chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Tập trung ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương; phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP, dược liệu và các sản phẩm nông, lâm nghiệp có tiềm năng; từng bước xây dựng thương hiệu, xác lập và bảo hộ tài sản trí tuệ, truy xuất nguồn gốc.

- Hình thành môi trường khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và thanh niên chủ động ứng dụng công nghệ, cải tiến phương pháp làm việc, sản xuất và kinh doanh; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2028

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về KH,CN&ĐMST.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, được nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số phục vụ công việc; trong đó phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, có nhu cầu sử dụng AI trong công việc được hướng dẫn kỹ năng khai thác AI an toàn, có trách nhiệm và phù hợp vị trí việc làm.

- Rà soát, xác định hằng năm danh mục các vấn đề, điểm nghẽn và nhu cầu ứng dụng KH,CN&ĐMST trên địa bàn để đề xuất cấp có thẩm quyền; giai đoạn 2026 - 2028 đề xuất ít nhất 02 nhiệm vụ KH,CN&ĐMST, trong đó ưu tiên ít nhất 01 nhiệm vụ liên quan đến cây Uoi, nông - lâm nghiệp, dược liệu hoặc sản phẩm đặc trưng.

- Hỗ trợ, phối hợp triển khai ít nhất 02 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH,CN trong nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu hoặc sản phẩm đặc thù; mỗi mô hình có sản phẩm/kết quả cụ thể và được đánh giá khả năng duy trì, nhân rộng.

- Rà soát ít nhất 02 sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm chủ lực, đặc thù, OCOP để đề xuất hỗ trợ về tiêu chuẩn, chất lượng, mã số - mã vạch, truy xuất nguồn gốc và sở hữu trí tuệ theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công; phân đấu các quy trình, hồ sơ, dữ liệu thuộc phạm vi được phép số hóa được thực hiện theo quy định và khai thác hiệu quả.

- Tổ chức hoặc phối hợp ít nhất 02 hoạt động kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia hoặc tổ chức khoa học và công nghệ để khảo sát nhu cầu, tư vấn, chuyển giao hoặc hỗ trợ chuyên môn.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp giữa chính quyền - người dân - hợp tác xã - doanh nghiệp - nhà khoa học trong xác định nhu cầu, tiếp nhận và ứng dụng KH,CN&ĐMST.

b) Đến năm 2030

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật, nâng cao kỹ năng số theo yêu cầu nhiệm vụ; cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu sử dụng AI được hướng dẫn sử dụng các công cụ phù hợp trong tổng hợp dữ liệu, xây dựng dự thảo báo cáo, tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ người dân và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đồng thời tuân thủ quy định về dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Duy trì thường xuyên hoạt động ứng dụng KH,CN&ĐMST trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- Có ít nhất 03 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH,CN trong nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu hoặc sản phẩm đặc thù được triển khai trong giai đoạn; ít nhất 02 mô hình được đánh giá có khả năng duy trì hoặc nhân rộng sau khi kết thúc hỗ trợ.

- Có ít nhất 04 sản phẩm/chủ thể được hỗ trợ hoặc phối hợp hỗ trợ tiếp cận chương trình về tiêu chuẩn, chất lượng, OCOP, truy xuất nguồn gốc, mã số - mã vạch hoặc sở hữu trí tuệ theo quy định.

- Phân đấu tổ chức hoặc tham gia ít nhất 05 hoạt động kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia hoặc tổ chức khoa học và công nghệ trong giai đoạn.

- Các nhiệm vụ, mô hình khoa học, công nghệ được triển khai trên địa bàn có sản phẩm, kết quả cụ thể và được đánh giá khả năng ứng dụng, nhân rộng.

- Từng bước hình thành vùng sản xuất, mô hình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật phù hợp.

- Các sản phẩm có tiềm năng của địa phương được hỗ trợ tiếp cận các chương trình về OCOP, tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các giải pháp đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Hình thành và duy trì mạng lưới phối hợp giữa chính quyền - người dân - hợp tác xã - doanh nghiệp - nhà khoa học trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KH, CN & ĐMST.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KH, CN & ĐMST

a) Rà soát, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về KH, CN & ĐMST.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã để tích hợp nội dung ứng dụng KH, CN & ĐMST.

- Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách trong quá trình triển khai để báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

b) Đổi mới phương thức xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ:

- Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, chủ động rà soát các vấn đề cần giải quyết bằng KH, CN & ĐMST.

- Ưu tiên các vấn đề về sản xuất nông, lâm nghiệp, dược liệu, bảo quản và chế biến nông sản, phát triển sản phẩm đặc thù, OCOP, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai.

- Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo đúng tiêu chí của tỉnh, bảo đảm có mục tiêu, sản phẩm, địa chỉ ứng dụng, khả năng nhân rộng và không trùng lặp với nhiệm vụ đang triển khai.

c) Quản lý dữ liệu và thông tin khoa học, công nghệ:

- Thực hiện cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu khoa học, công nghệ theo quy định.

- Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ KH, CN & ĐMST.

- Cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác thống kê, đánh giá của tỉnh khi được yêu cầu.

2. Huy động nguồn lực và cơ cấu chi ngân sách nhà nước

- Chủ động rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH, CN & ĐMST thuộc phạm vi xã.

- Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách xã và theo phân cấp ngân sách cho các nhiệm vụ thiết thực, có khả năng ứng dụng và tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ vượt quá khả năng ngân sách xã.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đối ứng và tiếp nhận kết quả khoa học, công nghệ theo quy định.

3. Phát triển hạ tầng KH,CN&ĐMST

a) Hạ tầng số:

- Rà soát, nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp triển khai các nền tảng, hệ thống số mới theo hướng đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp.

b) Hạ tầng phục vụ sản xuất và ứng dụng công nghệ:

- Rà soát nhu cầu máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp và dược liệu.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn của tỉnh và các tổ chức khoa học, công nghệ để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ phù hợp.

- Khuyến khích hình thành các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ sinh học phù hợp với quy mô và điều kiện của địa phương.

4. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực KH,CN&ĐMST

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu, sử dụng công cụ AI phù hợp, quản trị công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, doanh nghiệp để hỗ trợ chuyên môn cho địa phương.

- Phát huy vai trò của thanh niên, lực lượng trí thức, giáo viên, cán bộ kỹ thuật và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

5. Nâng cao năng lực làm chủ, ứng dụng và phát triển công nghệ

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và dược liệu:

- Rà soát, lựa chọn các cây trồng, vật nuôi, dược liệu và sản phẩm có tiềm năng phát triển trên địa bàn.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào giống, canh tác, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, sơ chế, bảo quản và chế biến.
- Ưu tiên các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, sử dụng công nghệ tiết kiệm nước, phân bón và thân thiện môi trường.
- Khuyến khích nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các nguồn gen, cây trồng, sản phẩm bản địa có giá trị.
- Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ phát triển cây Uoi và các sản phẩm lâm sản, dược liệu phù hợp với điều kiện địa phương.

b) Sản phẩm chủ lực, đặc thù và OCOP:

- Rà soát các sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm chủ lực, đặc thù, OCOP.
- Hỗ trợ chủ thể sản phẩm tiếp cận các chương trình về tiêu chuẩn, chất lượng, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc và sở hữu trí tuệ.
- Khuyến khích cải tiến bao bì, nhãn hiệu, quy trình sản xuất, bảo quản và chế biến.
- Tăng cường ứng dụng nền tảng số để quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

c) Chuyên đổi số:

- Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các nền tảng dùng chung trong quản lý nhà nước.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, số hóa hồ sơ và khai thác dữ liệu phục vụ người dân.
- Khuyến khích hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán số, quảng bá sản phẩm trên môi trường số.
- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số.

d) Nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước:

- Khuyến khích ứng dụng AI ở mức phù hợp để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong tổng hợp, phân loại và khai thác dữ liệu; xây dựng dự thảo báo cáo, tài liệu tuyên truyền; hỗ trợ công tác giáo dục, phổ biến kiến thức; hỗ trợ trả lời, hướng dẫn người dân và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.
- Việc sử dụng AI phải có kiểm tra, xác minh và chịu trách nhiệm của người sử dụng; không sử dụng AI để tự động đưa ra quyết định hành chính hoặc thay thế trách nhiệm của người có thẩm quyền.

- Không đưa thông tin bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, thông tin tài khoản, mật khẩu, hồ sơ nhạy cảm hoặc dữ liệu chưa được phép chia sẻ lên các công cụ AI không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Tổ chức hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức nhận diện rủi ro về sai lệch thông tin, bịa đặt dữ liệu, lộ lọt thông tin và bản quyền; ưu tiên sử dụng công cụ, nền tảng được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn hoặc cho phép.

- Định kỳ rà soát hiệu quả ứng dụng AI, tổng hợp các trường hợp sử dụng phù hợp và kinh nghiệm thực tiễn để nhân rộng trong cơ quan.

đ) An ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu:

- Nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu, sử dụng thiết bị và nền tảng số an toàn.

- Phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng trong cơ quan nhà nước và quá trình ứng dụng công nghệ số, AI.

- Tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã về các nguy cơ, phương thức phòng ngừa và xử lý sự cố trên môi trường mạng; chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Tăng cường liên kết khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu

- Chủ động kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất để xác định nhu cầu đổi mới công nghệ.

- Phối hợp với viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ trong khảo sát, nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ.

- Ưu tiên các nhiệm vụ có địa chỉ ứng dụng cụ thể tại xã, có người dân, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp tiếp nhận.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia từ khâu xác định nhu cầu đến thử nghiệm, tiếp nhận và nhân rộng kết quả.

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hình thành từ kết quả KH, CN & ĐMST trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của xã.

- Phối hợp thực hiện các chương trình hỗ trợ xác lập, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ.

7. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng và hội nhập về KH, CN & ĐMST

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các địa phương lân cận trong trao đổi kinh nghiệm và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Chủ động kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ để hỗ trợ địa phương.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn, chương trình kết nối cung - cầu công nghệ do tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Tạo điều kiện trong phạm vi thẩm quyền để các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp đến khảo sát, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai các chương trình, dự án liên kết về nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, sản phẩm đặc thù và chuyển đổi số.

(*Phân công theo dõi, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cụ thể tại **Phụ lục** kèm theo*)

IV. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách xã.

2. Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Lồng ghép nguồn lực giữa các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn, phát triển sản xuất, OCOP, chuyển đổi số và các chương trình có liên quan.

4. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Công an xã; Trạm Y tế; các trường học

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch; xây dựng nhiệm vụ hằng năm thuộc lĩnh vực phụ trách, xác định sản phẩm, tiến độ và nhu cầu nguồn lực; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ năm tiếp theo gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp.

- Năm 2028 tổ chức rà soát, đánh giá giữa kỳ; xác định kết quả đạt được, tồn tại, khó khăn và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2029 - 2030.

- Năm 2030 tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; xác định kết quả ứng dụng, khả năng nhân rộng và đề xuất định hướng KH,CN&ĐMST giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp các vấn đề, điểm nghẽn, nhu cầu ứng dụng KH,CN&ĐMST để đề xuất nhiệm vụ.

- Phối hợp đề xuất, theo dõi các nhiệm vụ KH,CN cấp tỉnh, cấp cơ sở có liên quan đến địa bàn.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách về

KH,CN&ĐMST.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ, giữa kỳ và tổng kết; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu số và các nền tảng số trong quản lý, điều hành của UBND xã.

- Phối hợp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, họp trực tuyến và các điều kiện kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, quản lý, khai thác dữ liệu và sử dụng phần mềm, nền tảng số theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm soát việc khai thác AI trong công việc hành chính ở các khâu phù hợp; lưu ý bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và an toàn thông tin.

- Phối hợp cung cấp số liệu, hồ sơ phục vụ công tác theo dõi, đánh giá Kế hoạch.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát nhu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, cây Uoi và phát triển sản phẩm đặc thù, OCOP.

- Chủ trì phối hợp xây dựng, đề xuất các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm tiếp cận các chương trình về chất lượng, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp với Phòng VHXXH đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Phối hợp nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu để phục vụ người dân theo quy định.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, định danh và xác thực điện tử, chữ ký số công cộng và các tiện ích số.

- Chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo và các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất và đời sống.

- Phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng KH,CN&ĐMST thuộc lĩnh vực được giao.

- Phối hợp quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc thù của địa phương theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Công an xã

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06, dữ liệu dân cư, định danh điện tử và ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng ngừa các nguy cơ trên môi trường số.

- Phối hợp cung cấp, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo quy định.

8. Trạm Y tế xã

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử và các hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của ngành.

- Phối hợp nghiên cứu, bảo tồn, phát triển và ứng dụng các nguồn dược liệu có giá trị trên địa bàn.

- Đề xuất nhu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là tại địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Các trường học

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia sáng kiến, hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM, các cuộc thi sáng tạo phù hợp.

- Phối hợp tuyên truyền, hình thành tinh thần đổi mới sáng tạo trong học sinh, giáo viên.

10. Các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Tuyên truyền, vận động người dân ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Phối hợp triển khai, theo dõi các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ tại địa bàn.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ số, nền tảng số và thông tin khoa học, công nghệ phù hợp.

- Phản ánh nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của người dân trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số về UBND xã.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các mô hình đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh và đời sống; chú trọng phát huy tiềm năng,

lợi thế của địa phương, phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, cây dược liệu và các mô hình sản xuất có hiệu quả.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức, kỹ năng số, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và các tiện ích công nghệ phù hợp; tham gia đóng góp ý kiến, phản ánh nhu cầu, khó khăn, vướng mắc trong quá trình ứng dụng KH,CN&ĐMST tại cơ sở.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; phối hợp với UBND xã trong tuyên truyền, vận động, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, giải pháp ứng dụng KH,CN&ĐMST có hiệu quả trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch về KH,CN&ĐMST 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sa Loong. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- TT: ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTTQV và các TCCT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng xã và các thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Xiêng Thanh Phú

Phụ lục:
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sa Loong)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả	Thời gian	Chủ trì	Phối hợp
1	Rà soát, xác định nhu cầu và các bài toán cần giải quyết bằng KH,CN&ĐMST	Danh mục nhu cầu, bài toán KH,CN&ĐMST	Hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị liên quan
2	Đề xuất nhiệm vụ KH,CN phục vụ phát triển cây Uoi theo hướng lấy quả	Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ KH,CN	2026-2027	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; đơn vị chuyên môn; tổ chức/cá nhân liên quan
3	Ứng dụng, nhân rộng tiến bộ KH,CN trong nông, lâm nghiệp và dược liệu	Mô hình ứng dụng phù hợp	2027-2030	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; thôn; HTX; tổ chức/cá nhân liên quan
4	Hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực, đặc thù, OCOP	Sản phẩm được hỗ trợ về chất lượng, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc	2026-2030	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích
5	Hỗ trợ xác lập, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ	Hồ sơ/nhãn hiệu/tài sản trí tuệ được hỗ trợ theo quy định	2027-2030	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; tổ chức/cá nhân liên quan
6	Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý nhà nước	Các quy trình, dữ liệu được số hóa, khai thác	2026-2030	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ HCC; Công an xã
7	Nâng cao năng lực KH,CN&ĐMST cho cán bộ, công chức, viên chức	Các lớp tập huấn; cán bộ được nâng cao năng lực	Hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị
8	Tuyên truyền, phổ biến KH,CN&ĐMST đến người dân	Tin, bài, hội nghị, tuyên truyền tại thôn	Hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị; các thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng
9	Kết nối viện, trường, doanh nghiệp, chuyên gia	Chương trình/hợp tác/chuyển giao	2026-2030	UBND xã	Các phòng, đơn vị liên quan
10	Nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và ứng dụng AI trong quản lý nhà nước	Các lớp tập huấn; cán bộ được nâng cao năng lực	2026-2030	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; các đơn vị
11	Theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Báo cáo định kỳ, giữa kỳ, tổng kết	Hằng năm; 2028; 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan